

10 ĐỀ KIỂM TRA 15' HK1 MÔN SINH 7 NĂM HỌC 2019-2020

1. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 1

TRƯỜNG THCS LƯƠNG TẤN THỊNH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Em hãy chọn ý trả lời đúng nhất

Câu 1. Vì sao sứa thích nghi được với đời sống di chuyển tự do?

- A. Cơ thể có nhiều tua.
- B. Ruột dạng túi.
- C. Cơ thể hình dù, có tầng keo dày để dễ nổi, lỗ miệng quay xuống dưới.
- D. Màu sắc cơ thể sặc sỡ.

Câu 2. Thủy tức di chuyển bằng cách nào?

- A. Bằng lông bơi và roi bơi.
- B. Theo kiểu sâu đo và lộn đầu.
- C. Theo kiểu sâu đo và roi bơi.
- D. Theo kiểu lộn đầu và lông bơi.

Câu 3. Sự sinh sản vô tính mọc chồi ở san hô khác thủy tức ở điểm:

- A. Hình thành tế bào trứng và tinh trùng.
- B. Sinh sản mọc chồi, cơ thể con dính liền cơ thể mẹ.
- C. Khi sinh sản cơ thể con dính liền với cơ thể mẹ.
- D. Cơ thể phân đôi hình thành hai cơ thể mới.

Câu 4. Cành san hô được dùng để trang trí thuộc bộ phận nào ?

- A. Khung xương bằng đá vôi của san hô
- B. Phần thịt của san hô.
- C. Lớp ngoài và lớp trong của san hô
- D. Cả A và C

Câu 5. Tiêu hóa thức ăn của thủy tức do loại tế bào nào đảm nhiệm

- A. Tế bào mô bì cơ
- B. Tế bào gai
- C. Tế bào thần kinh
- D. Tế bào mô cơ tiêu hóa

Câu 6. Đặc điểm của sán lá gan thích nghi với lối sống ký sinh:

- A. Mắt phát triển.
 B. Giác bám phát triển.
 C. Lông bơi phát triển.
 D. Tất cả câu trên đúng.

Câu 7. Hình thức di chuyển của sán lá gan là:

- A. Sự co giãn các cơ trên cơ thể.
 B. Lộn đầu.
 C. Lông bơi.
 D. Bằng roi.

Câu 8. Sán lá gan là cơ thể:

- A. Phân tính.
 B. Lưỡng tính.
 C. Phân tính, lưỡng tính.
 D. Cả A, B, C sai.

Câu 9. Vật chủ trung gian của sán lá gan là:

- A. Lợn.
 B. Gà, vịt.
 C. Ốc.
 D. Trâu, bò.

Câu 10. Sán dây kí sinh ở bộ phận nào của người

- A. Gan
 B. Phổi
 C. Cơ bắp
 D. Ruột non

ĐÁP ÁN

HS chọn đúng mỗi câu được 1,0 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	B	C	A	D	B	A	B	C	D

2. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 2

TRƯỜNG THCS KHÁNH HẢI 1

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Hãy khoanh tròn vào một chữ A hoặc B, C đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Trùng sốt rét có lối sống:

- A. Kí sinh.
 B. Bắt mồi.
 C. Tự dưỡng.
 D. Tự dưỡng và bắt mồi.

Câu 2. Trùng sốt rét vào cơ thể người bằng con đường nào?

- A. Qua ăn uống
B. Qua hô hấp
C. Qua máu
D. Tất cả A, B, C đúng

Câu 3. Động vật nguyên sinh nào có khả năng sống tự dưỡng và dị dưỡng?

- A. Trùng giày
B. Trùng biến hình
C. Trùng roi xanh

Câu 4. Trùng biến hình và trùng giày sinh sản như thế nào?

- A. Cả hai đều chỉ có hình thức sinh sản vô tính, bằng cách phân đôi cơ thể.
B. Cả hai đều có thể sinh sản hữu tính bằng tiếp hợp.
C. Chỉ trùng biến hình còn có thêm hình thức sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.
D. Cả hai đều có hình thức sinh sản vô tính, nhưng trùng giày có thêm hình thức sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.

Câu 5. Trùng biến hình và trùng giày, động vật nào có cấu tạo giống động vật đa bào hơn?

- A. Trùng biến hình
B. Trùng giày
C. Không động vật nào giống
D. Cả hai động vật này đều giống

Câu 6. Muốn phòng chống bệnh sốt rét ta phải làm gì?

- A. Phải ngủ trong màn
B. Diệt muỗi Anophen, khai thông cống rãnh, nuôi cá diệt bọ gậy.
C. Khi bệnh phải uống thuốc, tiêm thuốc đầy đủ, nâng cao thể lực
D. Câu A, B, C đúng

Câu 7. Trùng sốt rét phá hủy loại tế bào nào?

- A. Bạch cầu
B. Hồng cầu
C. Tiểu cầu
D. Tất cả A, B, C đúng

Câu 8. Trùng roi cấu tạo từ:

- A. 2 tế bào
B. 1 tế bào
C. 3 tế bào

Câu 9. Biểu hiện nào cho biết triệu chứng bệnh sốt rét?

- A. Đau bụng.
B. Nhức đầu.
C. Sốt liên miên hoặc từng cơn. Mặt đỏ ra nhiều mồ hôi đau toàn bộ cơ thể.

Câu 10. Nơi kí sinh của trùng kiết lị là:

- A. Hồng cầu
B. Máu
C. Bạch cầu
D. Ruột người

ĐÁP ÁN

HS chọn đúng mỗi câu được 1,0 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	B	C	C	D	D	B	B	C	D

3. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 3

TRƯỜNG THCS CHÂU LỘC

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Do đâu trùng roi vừa có khả năng tự dưỡng vừa có khả năng dị dưỡng ?

Câu 2. Thủy tức bắt mồi và thải bã ra khỏi cơ thể như thế nào ?

ĐÁP ÁN

Câu 2. Trùng roi vừa có khả năng tự dưỡng vừa có khả năng dị dưỡng:

- Trùng roi có chứa diệp lục tố trong tế bào nên có thể thực hiện quang hợp khi có ánh sáng mặt trời, do vậy chúng tự dưỡng.

- Khi không có ánh sáng mặt trời, trùng roi không thể quang hợp được chúng sẽ mất dần màu xanh lá và sống dị dưỡng bằng cách sử dụng chất hữu cơ như các động vật khác.

Câu 3. Cách bắt mồi và thải bã ra khỏi cơ thể của thủy tức:

*Thủy tức bắt mồi:

Tua miệng thủy tức chứa nhiều tế bào gai dùng để bắt mồi; khi bắt mồi tua miệng chuyển động, khi chạm con mồi, gai phóng ra làm tê liệt con mồi. Tua miệng đưa con mồi vào ruột qua miệng.

*Chất bã được thải ra ngoài qua miệng

4. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 4

TRƯỜNG THCS TRẦN NHÂN TÔNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7**Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)****Câu 1. Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:**

1. Trùng sốt rét có kích thước

A. Lớn hơn hồng cầu

B. Bé hơn hồng cầu

C. Bằng tiểu cầu

D. Câu B, C đúng

2. Trùng roi xanh giống tế bào thực vật ở đặc điểm nào sau đây ?

A. Có chân giả

B. Có diệp lục

C. Có thành xenlulôzơ

D. Câu B, C đúng

3. Trùng kiết lị kí sinh trong cơ thể người ở:

A. Gan

B. Tụy

C. Thành ruột

D. Câu A và B đúng

4. Động vật nguyên sinh nào sau đây có 2 nhân và 2 không bào co bóp trong cơ thể ?

A. Trùng roi xanh

B. Trùng biến hình

C. Trùng giày

D. Trùng lỗ

5. Ở ven biển nước ta thường gặp loài ruột khoang cơ thể hình trụ, kích thước khoảng từ 2cm đến 5cm, có nhiều tua miệng xếp đối xứng và có màu rực rỡ như cánh hoa. Đó là:

A. Thủy tức

B. Sứa

C. Hải quỳ

D. San hô

Câu 2. So sánh điểm giống nhau và khác nhau của trùng roi với thực vật.

Câu 3. Nêu điểm giống nhau giữa thủy tức, san hô, hải quỳ, sứa ?

ĐÁP ÁN

Câu 1.

1	2	3	4	5
B	D	C	C	C

Câu 2: So sánh điểm giống nhau và khác nhau của trùng roi với thực vật.

- Giống nhau: Tế bào có chứa hạt diệp lục → khả năng tự dưỡng

- Khác nhau:

Trùng roi	Thực vật
- Tế bào động vật	- Tế bào thực vật
- Tự di chuyển được	- Không tự di chuyển được
- Cùng là sinh vật dị dưỡng	- Sinh vật tự dưỡng

Câu 3. Điểm giống nhau giữa thủy tức, san hô, hải quỳ, sứa.

- Sinh vật ăn thịt và có gai độc tự vệ.

- Cơ thể đối xứng tỏa tròn.

- Thành cơ thể gồm 2 lớp tế bào.

- Trong cùng là khoang ruột.

- Sinh sản: vô tính nảy chồi.

- Dinh dưỡng: sinh vật dị dưỡng.

5. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 5

TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Em hãy chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Mực và ốc sên thuộc thân mềm vì:

- A. Thân mềm, không phân đốt
- B. Có khoang áo phát triển
- C. Cả A, B
- D. Luôn sống ở biển

Câu 2. Nhóm thân mềm nào có hại:

- A. Ốc sên, trai, sò
- B. Mực, hà biển, hến
- C. Ốc sên, ốc đĩa, ốc bươu vàng, hà biển
- D. Bạch tuộc, mực, hà biển

Câu 3. Ý nào sau đây chỉ toàn những đại diện thuộc lớp giáp xác:

- A. Tôm sông, cua, mọt ẩm
- B. Rận nước, mực, cua nhện
- C. Sun, nhện, tép, ba khía
- D. Mọt ẩm, còng, ghẹ, ốc sên

Câu 4. Loài giáp xác không sống ở biển :

- A. Tôm hùm.
- B. Cua nhện.
- C. Tôm ở nhờ.
- D. Cua đồng.

Câu 5. Vai trò lớn nhất của giáp xác đối với con người :

- A. Cung cấp thực phẩm
- B. Làm thức ăn cho cá cảnh.
- C. Làm thức ăn cho gia súc.
- D. Làm đồ trang sức

Câu 6. Đặc điểm đúng với lớp giáp xác là:

- A. Cơ thể có vỏ đá vôi
- B. Cơ thể có lớp vỏ kitin giàu canxi
- C. Cơ thể phân đốt
- D. Cơ thể có vỏ Cuticun bọc ngoài

Câu 7. Loài giáp xác nào có hại cho giao thông đường thủy

- A. Rận nước
- B. Cua
- C. Sun
- D. Chân kiếm kí sinh

Câu 8. Trai, sò, ốc, hến thuộc ngành động vật nào?

- A. Động vật nguyên sinh
- B. Ruột khoang
- C. Chân khớp
- D. Thân mềm

Câu 9. Cơ thể tôm sông gồm mấy phần ?

- A . 2 phần
- B. 3 phần
- C. 4 phần
- D . 5 phần

Câu 10. Người ta thường câu tôm sông vào thời gian nào trong ngày?

- A. Sáng sớm B. Chập tối C. Buổi trưa D. Ban chiều

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	C	A	D	A	B	C	D	A	B

6. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 6

TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: SINH HỌC – LỚP 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Thế giới động vật đa dạng, phong phú

- A. chỉ ở số loài và kích thước cơ thể.
 B. chỉ ở kích thước cơ thể và lối sống.
 C. thường về lối sống và môi trường sống.
 D. về số loài, kích thước cơ thể, lối sống và môi trường sống.

Câu 2: Động vật phân bố ở khắp các môi trường do:

- A. chúng sinh sản rất nhanh.
 B. chúng có khả năng di chuyển.
 C. thích nghi cao với điều kiện sống.
 D. được con người nuôi dưỡng.

Câu 3: Ở vườn Quốc gia Cúc Phương, mùa hạ thường thấy những đàn bướm trắng hàng nghìn con bay dọc đường rừng dài hàng trăm mét. Đây là biểu hiện sự phong phú về

- A. số lượng cá thể.
 B. số lượng loài.

- C. môi trường sống.
- D. số lượng quần thể.

Câu 4: Vùng nào sau đây có động vật đa dạng và phong phú nhất?

- A. Vùng nhiệt đới.
- B. Vùng ôn đới.
- C. Vùng hàn đới.
- D. Vùng Bắc cực.

Câu 5: Đặc điểm nào dưới đây có cả ở thực vật và động vật?

- A. có khả năng tự di chuyển
- B. sống tự dưỡng
- C. có khả năng sinh trưởng và phát triển
- D. có hệ thần kinh và giác quan.

Câu 6: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau:

Tập đoàn ...(1)... dù có nhiều ...(2)... nhưng vẫn chỉ là một nhóm động vật ...(3)... vì mỗi tế bào vẫn vận động và dinh dưỡng độc lập.

- A. (1): trùng roi, (2): roi, (3): đa bào.
- B. (1): trùng giày, (2): tế bào, (3): đa bào.
- C. (1): trùng roi, (2): tế bào, (3): đơn bào
- D. (1): trùng biến hình, (2): tế bào, (3): đơn bào.

Câu 7: Tập đoàn Vôn vốc hay còn gọi là:

- A. tập đoàn trùng biến hình.
- B. tập đoàn trùng giày.
- C. tập đoàn trùng sốt rét.
- D. tập đoàn trùng roi.

Câu 8: Trùng roi xanh dinh dưỡng theo hình thức nào?

- A. tự dưỡng.

- B. dị dưỡng.
- C. tự dưỡng và dị dưỡng.
- D. kí sinh.

Câu 9: Sứa tua dài (hình 1) được coi là động vật có chiều dài cơ thể (kể cả tua) đứng thứ hai trong thế giới động vật (xấp xỉ 30m), vậy theo em động vật nào dưới đây có chiều dài đứng thứ nhất trong thế giới động vật?

- A. cá nhà táng. B. cá voi xanh. C. cá mập. D. mực ống.



Câu 10: Em hãy cho biết tên loài động vật nào dưới đây thích nghi với đời sống bơi lội:

- A. Đại bàng. B. Chim bồ câu.
C. Vịt. D. Mực ống.

ĐÁP ÁN

1. D	2. C	3. A	4. A	5. C	6. C	7. D	8. C	9. B	10. B
------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------

7. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 7

Trường THCS Trưng Vương

Đề kiểm tra 15 phút HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Số câu: 10 câu trắc nghiệm

Câu 1: Hình thức sinh sản nào có ở cả trùng roi xanh, trùng giày và trùng biến hình?

- A. mọc chồi.
- B. tiếp hợp.
- C. sinh sản hữu tính.
- D. phân phối.

Câu 2: Đặc điểm nào dưới đây không có ở trùng giày?

- A. có nhân lớn, nhân nhỏ.
- B. có không bào co bóp, miệng, hầu.
- C. chứa hạt diệp lục.
- D. sinh sản phân đôi theo chiều ngang và có hình thức sinh sản tiếp hợp.

Câu 3: Trùng biến hình dinh dưỡng theo hình thức

- A. tự dưỡng và dị dưỡng.
- B. kí sinh.
- C. tự dưỡng.
- D. dị dưỡng.

Câu 4: Trùng biến hình di chuyển bằng

- A. chân giả
- B. roi bơi.
- C. lông bơi.
- D. chân thật.

Câu 5: Khi nói về trùng giày phát biểu nào dưới đây là sai?

- A. cơ thể đơn bào.
- B. có roi bơi.
- C. cấu tạo phân hóa thành nhiều bộ phận.

D. nhân gồm có nhân lớn và nhân bé.

Câu 6: Nhân trùng giày khác với nhân trùng biến hình ở chỗ

A. số lượng nhiều hơn (1 nhân lớn, 1 nhân nhỏ).

B. số lượng nhiều hơn (2 nhân lớn, 1 nhân nhỏ).

C. số lượng ít hơn (1 nhân lớn, 1 nhân nhỏ).

D. số lượng ít hơn (1 nhân lớn, 2 nhân nhỏ).

Câu 7: Hiện tượng bệnh nhân bị đau bụng đi ngoài, phân có lẫn máu và chất nhầy như nước mũi là triệu chứng của

A. bệnh táo bón.

B. bệnh sốt rét.

C. bệnh kiết lị.

D. bệnh dạ dày.

Câu 8: Để phòng tránh bệnh kiết lị chúng ta cần làm gì?

A. ăn uống hợp vệ sinh.

B. mặc màn khi đi ngủ.

C. diệt bọ gậy.

D. uống nhiều nước.

Câu 9: Sinh vật trong hình dưới đây có tên là gì?



A. Hải quỳ. B. Thủy tức. C. San hô. D. Sứa.

Câu 10: Dưới đây là hình ảnh cá voi xanh, cá voi xanh là loài động vật lớn nhất hiện nay, bằng hiểu biết của em hiện nay hãy cho biết kích thước chiều dài của cá voi xanh có thể đạt tới



A. 45 mét. B. 25 mét. C. 33 mét. D. 100 mét.

ĐÁP ÁN

1. D	2. C	3. D	4. A	5. B	6. A	7. C	8. A	9. C	10. C
------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------

8. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 8

Trường THCS Hoàng Hoa Thám

Đề kiểm tra 15 phút HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Số câu: 5 câu trắc nghiệm và 2 câu tự luận

Câu 1. Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

1. Ở máu người, trùng sốt rét sinh sản như thế nào ?

A. Trùng sốt rét chui vào kí sinh ở hồng cầu người.

B. Chúng sử dụng hết chất nguyên sinh trong hồng cầu, sinh sản vô tính cho nhiều cá thể mới.

C. Chúng phá vỡ hồng cầu chui ra ngoài tiếp tục vào hồng cầu khác.

D. Cả A, B và C đều đúng.

2. Điểm nào sau đây là giống nhau giữa động vật và thực vật ?

A. Cơ thể sống có cấu tạo từ tế bào

C. Có khả năng di chuyển

B. Có khả năng dị dưỡng

D. Có hệ thần kinh và giác quan

3. Gấu trắng, chim cánh cụt phân bố ở vùng khí hậu nào ?

A. Nhiệt đới B. Xích đạo

C. Ôn đới D. Vùng cực

4. Thủy tức thải chất bã ra khỏi cơ thể qua:

A. lỗ miệng B. tế bào gai

C. màng tế bào D. không bào tiêu hoá

5. Trong cơ thể người, giun kim sống kí sinh ở:

A. ruột non B. ruột già

C. mật D. gan

Câu 2. Vai trò của ngành Ruột khoang ?

Câu 3. Ý nghĩa của tế bào gai trong đời sống thủy tức ? Thủy tức tiêu hoá mồi và thải bã như thế nào ?

ĐÁP ÁN

Câu 1.

1	2	3	4	5
D	A	D	A	B

Câu 2. Vai trò của ngành Ruột khoang:

- Tạo nên vùng biển san hô có màu sắc phong phú và rất giàu các loài động vật khác cùng chung sống

- Vùng biển san hô vừa là nơi có vẻ đẹp kì thú của biển nhiệt đới, vừa là nơi có cảnh quan độc đáo của đại dương.
- Là nguyên liệu quý để trang trí và làm đồ trang sức: san hô đỏ, san hô đen, san hô sừng hươu...
- Cung cấp nguyên liệu vôi cho xây dựng: san hô đá
- Hoá thạch san hô là vật chỉ thị quan trọng của các địa tầng trong nghiên cứu địa chất.
- Làm thức ăn: sứa sen, sứa rô...
- Mặc dù một số loài sứa gây ngứa và độc cho con người, đảo ngầm san hô cản trở cho giao thông đường biển, nhưng chúng có ý nghĩa về sinh thái đối với biển và đại dương, là tài nguyên thiên nhiên quý giá.

Câu 3.

* Ý nghĩa của tế bào gai trong đời sống thuỷ tức:

- Tế bào gai dùng để bắt mồi và tự vệ. Khi chạm con mồi, gai phóng ra chất độc làm tê liệt con mồi. Tế bào gai có nhiều ở tua miệng.

* Cách tiêu hoá mồi và thải bã của thuỷ tức:

- Tế bào mô - cơ tiêu hoá chiếm chủ yếu lớp trong của thành cơ thể, là các tế bào có 2 roi, có không bào tiêu hoá tiết enzym tiêu hoá con mồi. Chất bã được thải ra ngoài qua miệng.

9. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 9

Trường THCS Hùng Vương

Đề kiểm tra 15 phút HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Số câu: 8 câu trắc nghiệm và 1 câu điền từ

Bài 1: Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu chỉ ý trả lời em chọn đúng sau đây :

Câu 1 : Vỏ bọc cơ thể tôm có cấu tạo bằng chất :

A. Kitin

B. Đá vôi

C. Kitin có tằm canxi

D. Cuticun

Câu 2 : Tôm được xếp vào ngành chân khớp vì:

- A. Cơ thể chia 2 phần: Đầu ngực và bụng .
 B. Thở bằng mang
 C. Di chuyển bằng nhiều hình thức
 D. Có phần phụ phân đốt khớp động với nhau

Câu 3 : Dãy toàn là những thân mềm nào dưới đây có hại?

- A. Mực, ngao, hến
 B. Ốc sên, ốc đĩa, ốc bươu vàng.
 C. Ốc sên. Trai, sò.
 D. Mực, hà biển, hến.

Câu 4 : Ốc sên được xếp vào ngành nào?

- A. Ngành chân khớp
 B. Ngành ruột khoang.
 C. Ngành thân mềm.
 D. Ngành giun đốt.

Câu 5 : Nhóm động vật nào dưới đây gây hại cho mùa màng?

- A. Ốc vặn, ong, nhện, bọ rùa
 B. Ốc bươu vàng, châu chấu, bọ rầy
 C. Ốc bươu vàng, trai sông, châu chấu
 D. Ốc bươu vàng, bọ rùa, bọ ngựa

Câu 6 : Để thích nghi với lối săn mồi, nhện có các tập tính

- A. Rình mồi
 B. Đuổi mồi để bắt
 C. Chờ mồi đến
 D. Chăng lưới, bắt mồi

Câu 7 : Đặc điểm nào dưới đây chứng tỏ mực thích nghi với lối di chuyển tốc độ nhanh ?

- A. Có túi mực
 B. Có nhiều tua
 C. Nhìn rõ vật
 D. Có vỏ cơ thể tiêu giảm, cơ quan di chuyển phát triển

Câu 8 : Hình thức di chuyển thể hiện bản năng tự vệ của tôm :

- A. Bơi lùi , nhảy
 B. Nhảy
 C. Bơi tiến
 D. Bơi lùi

Bài 2: Cho các từ sau: **Áo trai, vỏ đá vôi, khoang áo, tấm mang, thân trai.** Hãy điền các từ, cụm từ thích hợp vào chỗ trống.

Dưới vỏ trai là (1)..... Mặt ngoài áo tiết ra lớp (2)..... Mặt trong áo tạo thành (3)..... Là môi trường hoạt động dinh dưỡng của trai. Tiếp đến là 2 tấm mang. Ở trung tâm cơ thể : phía trong là (4)....., ngoài là chân trai.

ĐÁP ÁN

Bài 1: Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu chỉ ý trả lời em chọn đúng sau đây :

1. C. Kitin có tầm canxi
2. D. Có phần phụ phân đốt khớp động với nhau
3. B. Ốc sên, ốc đĩa, ốc bươu vàng
4. C. Ngành thân mềm
5. B. Ốc bươu vàng, châu chấu, bọ rày
6. D. Chăng lưới, bắt mồi
7. D. Có vỏ cơ thể tiêu giảm, cơ quan di chuyển phát triển
8. A. Bơi lùì , nhảy

Bài 2: Cho các từ sau:, *vỏ đá vôi, khoang áo, tấm mang, thân trai*. Hãy điền các từ, cụm từ thích hợp vào chỗ trống.

Dưới vỏ trai là (1)..... Mặt ngoài áo tiết ra lớp (2)..... Mặt trong áo tạo thành (3)..... Là môi trường hoạt động dinh dưỡng của trai.Tiếp đến là 2 tấm mang. Ở trung tâm cơ thể : phía trong là (4)....., ngoài là chân trai.

ĐA: (1) *Áo trai* ; (2) *vỏ đá vôi* ; (3) *khoang áo* ; (4) *thân trai*

10. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Sinh học 7 số 10

Trường THCS Trường Chinh

Đề kiểm tra 15 phút HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học – lớp 7

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Trình bày đặc điểm chung của động vật nguyên sinh?

Câu 2: Hãy lấy ví dụ minh họa cho từng vai trò của động vật nguyên sinh?